

Bản án số: 18/2025/DS-ST
Ngày: 09-5-2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

2. Ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 424/2024/TLST-DSST ngày 18 tháng 11 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (tên viết tắt là V1); trụ sở: Tầng A và tầng 2, Tòa nhà S - A P, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H, chức vụ: Giám đốc Trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ.

Bà H ủy quyền lại cho ông Lê Đình P, sinh năm 1999, Cán bộ Ngân hàng TMCP Q (có mặt), theo giấy ủy quyền số 294441.24 ngày 18/12/2024.

Bị đơn: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm: 1982 (vắng mặt) và ông Trịnh Quang T, sinh năm 1981 (vắng mặt); địa chỉ: Tổ C khu phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2021 và trong quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Đình P trình bày:

Ngày 28/11/2019, Ngân hàng TMCP Q (viết tắt là V1), phòng G (cũ là phòng G1), thành phố V có ký hợp đồng tín dụng với bên vay vốn là bà Trần Thị Thu H và ông Trịnh Quang T theo hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số: 3827795.19 ngày 28/11/2019 và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3827795(1).19 ngày 29/11/2019, tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên thể hiện: Số tiền vay: 350.000.000 đồng; Mục đích vay: thanh toán mua xe ô tô mới hiệu Kia Soluto, biển số 72A - 388.65; Thời hạn cho vay: 84 tháng từ ngày 30/11/2019 đến 29/11/2026; Hoàn trả khoản vay gốc: Vào ngày 29 hàng tháng; Kỳ trả đầu tiên 29/12/2019, kỳ trả cuối 29/11/2026; Mỗi kỳ trả 4.167.000 đồng; số còn lại trả vào cuối kỳ trả lãi: Vào ngày 29 hàng tháng. Trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn.

VIB đã giải ngân cho Bà Trần Thị Thu H và Ông Trịnh Quang T theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 3827795(1).19 ngày 29/11/2019 với số tiền: 350.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Khi vay bà H và ông T thế chấp xe ô tô nhãn hiệu Kia Soluto, số máy G4LCK1145621, số khung RNYAC41A4KC171618, màu sơn: đen, biển số 72A-38865, theo hợp đồng thế chấp, máy móc thiết bị/phương tiện vận tải số 4287435.19 ngày 29/11/2019, kèm theo phụ lục 1 của hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Trần Thị Thu H và ông Trịnh Quang T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tạm tính đến ngày 09/5/2025, bà H và T đã thanh toán cho V1 số tiền là 241.119.817 đồng, trong đó: gốc là 145.845.000 đồng, lãi là 95.274.817 đồng.

Tính đến ngày 09/5/2025, bà Trần Thị Thu H và ông Trịnh Quang T còn nợ 320.711.135 đồng. Trong đó:

+ Nợ gốc: 204.155.000 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn: 18.920.803 đồng; Nợ lãi quá hạn là 97.635.333 đồng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu bà Trần Thị Thu H và ông Trịnh Quang T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tính đến ngày 09/5/2025 là 320.711.135 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 10/5/2025 cho đến khi ông T và bà H thanh toán xong các khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký.

Ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Kia Soluto, số máy G4LCK1145621, số khung RNYAC41A4KC171618, màu sơn: đen, biển số 72A-38865, theo hợp đồng thế chấp, máy móc thiết bị/phương tiện vận tải số 4287435.19 ngày 29/11/2019.

* Theo Biên bản hòa giải ngày 03/3/2025, bị đơn ông Trịnh Quang T trình bày:

Ngày 28/11/2019, vợ chồng bà H và ông T có vay Ngân hàng TMCP Q, phòng G (cũ là phòng G1), thành phố V theo Hợp đồng tín dụng với bên vay vốn là theo hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số: 3827795.19 ngày 28/11/2019 và đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 3827795(1).19 ngày 29/11/2019: Số tiền vay: 350.000.000 đồng; Mục đích vay: thanh toán mua xe ô tô mới hiệu Kia Soluto, biển số 72A - 388.65; Thời hạn cho vay: 84 tháng từ ngày 30/11/2019 đến 29/11/2026. Hoàn trả khoản vay gốc: Vào ngày 29 hàng tháng; Kỳ trả đầu tiên 29/12/2019, kỳ trả cuối 29/11/2026; Mỗi kỳ trả 4.167.000 đồng; số còn lại trả vào cuối kỳ trả lãi: Vào ngày 29 hàng tháng. Trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn.

Khi vay ông T, bà H có thể chấp xe ô tô nhãn hiệu Kia Soluto, số máy G4LCK1145621, số khung RNYAC41A4KC171618, màu sơn: đen, biển số 72A-38865.

Quá trình thực hiện hợp đồng do gặp khó khăn nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tại buổi hòa giải ông T đồng ý trả toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 26/02/2025 là 310.673.792 đồng, trong đó nợ gốc 204.155.000 đồng, nợ lãi 803.138 đồng, nợ lãi quá hạn: 105.715.654 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 27/02/2025 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, thời gian thanh toán chậm nhất vào ngày 30/3/2025. Ông T đề nghị Ngân hàng miễn giảm bớt tiền lãi.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Trần Thị Thu H và ông Trịnh Quang T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền nợ tính đến ngày 09/5/2025 là: 320.711.135 (ba trăm hai mươi triệu, bảy trăm mười một nghìn, một trăm ba mươi lăm) đồng, trong đó: Nợ gốc: 204.155.000 (hai trăm lẻ bốn triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn) đồng; Nợ lãi trong hạn: 18.920.803 (mười tám triệu, chín trăm hai mươi nghìn, tám trăm lẻ ba) đồng; Nợ lãi quá hạn là 97.635.333 (chín mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi lăm nghìn, ba trăm ba mươi ba) đồng và tiền lãi tiếp theo, theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày thanh toán hết nợ.

Về án phí: Bị đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP Q khởi kiện ông T, bà H về tranh chấp hợp đồng tín dụng không có mục đích lợi nhuận nên xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật dân sự. Bị đơn đăng ký hộ khẩu tại thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. ông T, bà H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Theo các chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện:

Ngày 28/11/2019, Ngân hàng TMCP Q, chi nhánh thành phố V, phòng G1, có ký hợp đồng tín dụng với bên vay vốn là bà Trần Thị Thu H và ông Trịnh Quang T theo Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số: 3827795.19 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3827795(1).19 ngày 29/11/2019, thể hiện:

Số tiền vay: 350.000.000 đồng;

Mục đích vay: thanh toán mua xe ô tô mới hiệu KIA SOLUTO, biển số 72A - 388.65;

Thời hạn cho vay: 84 tháng;

Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,9%/năm, áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, sau đó điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4.1%/năm;

Hoàn trả khoản tín dụng gốc: Vào ngày 29 hàng tháng; Kỳ trả đầu tiên 29/12/2019; Mỗi kỳ trả 4.167.000 đồng; số còn lại trả vào cuối kỳ. trả lãi: Vào ngày 29 hàng tháng.phí: theo quy định của V1 từng thời kỳ.

Ngân hàng TMCP Q đã giải ngân số tiền 350.000.000 đồng cho bà Trần Thị Thu H và ông Trịnh Quang T vào ngày 29/11/2019.

Khi vay bà H và ông T thế chấp xe ô tô nhãn hiệu KIA SOLUTO, số máy G4LCK1145621, số khung RNYAC41A4KC171618, màu sơn: ghi xám, biển số 72A-38865, theo Hợp đồng thế chấp, máy móc thiết bị/phương tiện vận tải số 4240777.20 ngày 17/3/2020, kèm theo phụ lục 1 của hợp đồng.

Tính đến ngày 09/5/2025, bà H và T chỉ mới thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền là 241.119.817 đồng, trong đó: gốc là 145.845.000 đồng, lãi là 95.274.817 đồng và còn nợ số tiền 320.711.135 đồng, trong đó: Nợ gốc: 204.155.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 18.920.803 đồng; Nợ lãi quá hạn là 97.635.333 đồng. Bà H và ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sin nên, Ngân hàng

TMCP Q khởi kiện yêu cầu ông T, bà H phải thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 09/5/2025, tổng cộng là: 320.711.135 đồng, trong đó: Nợ gốc: 204.155.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 18.920.803 đồng; Nợ lãi quá hạn là 97.635.333 đồng và tiền lãi tiếp theo, theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày thanh toán hết nợ.

[3] Xét thấy, ông T, bà H đã vi phạm kỳ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông T, bà H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền nợ tính đến ngày 09/5/2025, tổng cộng là: 320.711.135 đồng, trong đó: Nợ gốc: 204.155.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 18.920.803 đồng; Nợ lãi quá hạn là 97.635.333 đồng và tiền lãi tiếp theo, theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày thanh toán hết nợ.

Ngân hàng TMCP Q không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp, máy móc thiết bị/phương tiện vận tải số 4240777.20 ngày 17/3/2020 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Trần Thị Thu H và ông Trịnh Quang T phải chịu số tiền 16.035.557 đồng. H1 lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277, 463; 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bà Trần Thị Thu H và ông Trịnh Quang T.

1. Buộc bà Trần Thị Thu H và ông Trịnh Quang T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền nợ tính đến ngày 09/5/2025 là: 320.711.135 (ba trăm hai mươi triệu, bảy trăm mười một nghìn, một trăm ba mươi lăm) đồng, trong đó: Nợ gốc: 204.155.000 (hai trăm lẻ bốn triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn) đồng; Nợ lãi trong hạn: 18.920.803 (mười tám triệu, chín trăm hai mươi nghìn, tám trăm lẻ ba) đồng; Nợ lãi quá hạn là 97.635.333 (chín mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi lăm nghìn, ba trăm ba mươi ba) đồng và tiền lãi tiếp theo, theo Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số: 3827795.19 ngày 28/11/2019 cho đến ngày thanh toán hết nợ.

2. Án phí: Bà Trần Thị Thu H và ông Trịnh Quang T phải nộp 16.035.557 (mười sáu triệu, không trăm ba mươi lăm nghìn, năm trăm năm mươi bảy) đồng án phí dân sự sơ thẩm. H1 lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tạm ứng

án phí đã nộp là 7.174.000 (bảy triệu, một trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003352 ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

3. Quyền kháng cáo: Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (09/5/2025) đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai